TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lan – Thư ký TAND khu vực 13 - Đắk Lắk.
Đại diện VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Thị Kim Th, sinh năm 1996; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Huy H, sinh năm 1989; Vắng mặt.
Đồng địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:
+ Đỗ Thị Sen, sinh năm 1955; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Kim Th trình bày: Bà Trương Thị Kim Th và ông Nguyễn Huy H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 08/7/2015. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông H không lo làm ăn, không chăm lo vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ nhiều năm, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần

nhưng hai vợ chồng không hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 10/3/2016 và Nguyễn Phước Th, sinh ngày 06/01/2019. Lâu nay hai con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung H và Th. Hiện nay, bà Th là công nhân may thu nhập bình quân mỗi tháng trung bình là 10.000.000đ/tháng nên đủ khả năng nuôi 02 con chung nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Huy H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 10/3/2016 và Nguyễn Phước Th, sinh ngày 06/01/2019 cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn B, xã S, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk.

.

[1.2] Nguyên đơn, người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trương Thị Kim Th và bị đơn Nguyễn Huy H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 08/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S tại biên bản xác minh ngày 23/4/2025.

Ý kiến bà Đỗ Thị S là bà ngoại ruột của nguyên đơn cho biết hôn nhân giữa bà Th và ông H không hạnh phúc, xảy ra nhiều mẫu thuẫn, đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Kim Th như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 10/3/2016 và Nguyễn Phước Th, sinh ngày 06/01/2019. Xét thấy, cháu Hương có nguyện vọng ở cùng với nguyên đơn bà Th, cháu Th còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa các con chung lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Để tạo điều kiện cho hai cháu H và cháu Th phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai cháu Hương và cháu Thiện cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Kim Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Kim Th.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Trương Thị Kim Th được ly hôn với bị đơn Nguyễn Huy H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 10/3/2016 và Nguyễn Phước Th, sinh ngày 06/01/2019 cho nguyên đơn Trương Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Nguyễn Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Kim Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007250 ngày 17/4/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 - Đắk Lắk.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THA dân sự khu vực 13 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- UBND xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk; (CNKH số 49/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy